

Bản án số: 150/2022/DS-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v: TrA chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương ThA Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án thụ lý số 58/2021/TLST-DS ngày 27/4/2021 về “TrA chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐST-DS ngày 08/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐDS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ: xx đường yy, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông LQT – Sinh năm 1989 (có mặt) .

Bị đơn: Bà HQA – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: xx đường yy, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGTT, do ông LQT trình bày yêu cầu như sau:

Ngày 07/10/2019, bà HQA có ký với với Ngân hàng TMCP SGTT “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng”. Căn cứ thu nhập của bà A, phía Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà A thẻ tín dụng Visa Paywave Credit Gold 472075-5028 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Sau khi được cấp thẻ

tín dụng, từ khi kích hoạt thẻ bà A đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 49.594.000 đồng vào ngày 22/10/2019 và sau đó không trả nợ cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã có thông báo nhiều lần về việc yêu cầu bà A trả nợ nhưng bà A vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngân hàng đã tiến hành khóa thẻ của bà A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Theo Bảng kê chi tiết của Ngân hàng TMCP SGTTCung cấp cho Tòa án, số tiền nợ của bà HQA tính đến ngày xét xử 26/8/2022 gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 58.532.322 đồng.

- Nợ lãi: 69.700.272 đồng.

Tổng cộng là: 128.232.594 đồng.

Phía Ngân hàng yêu cầu bà HQA phải trả toàn bộ số nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng TMCP SGTTxác định đây là nợ riêng cá nhân của bà HQA nên chỉ yêu cầu một mình bà A có nghĩa vụ trả nợ, không liên quan ai khác.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Quốc Thái, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP SGTTCó đơn yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn, bà HQA vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà HQA phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTTSố tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tính đến ngày 26/8/2022 là 128.232.594 đồng.

- Bà HQA phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính kể từ ngày 27/8/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về quan hệ trả chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa Ngân hàng TMCP SGTTrà bà HQA đã ký kết Hợp đồng mở thẻ tín dụng, trong quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh trả chấp về nghĩa vụ trả nợ

nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà HQA có nơi cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Quốc Thái, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà HQA đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

c) Về yêu cầu của các bên đương sự:

* Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” ngày 07/10/2019 ký kết giữa bà HQA và Ngân hàng TMCP SGT và các tài liệu chứng cứ khác, có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP SGT đã cấp cho bà A thẻ tín dụng Visa Paywave Credit Gold 472075-5028 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Phía Ngân hàng đã nhiều lần gửi thư nhắc nhở nhưng bà A đã không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử hôm nay (26/8/2022), bà A còn thiếu Ngân hàng TMCP SGT các khoản tiền nợ như sau:

- Nợ gốc: 58.532.322 đồng.

- Nợ lãi: 69.700.272 đồng.

Tổng cộng là: 128.232.594 đồng.

Xét thấy, bà HQA đã vi phạm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Do đó, việc Ngân hàng TMCP SGT yêu cầu bà A trả toàn bộ số tiền nợ trên và yêu cầu bà A phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về phía bị đơn:

- Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 2, Quận 11 thì bà HQA có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 1442/56 đường Ba Tháng Hai, Phường 2, Quận 11, gia đình đã bán nhà đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú ở đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng đối với bà A nhưng bà A đã không đến Tòa án để giải quyết. Đồng thời, bà A cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội

đồng xét xử xét thấy, việc buộc bà A phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT theo các yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

d) Về án phí: Bà HQA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT.

2. Buộc bà HQA có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Paywave Credit Gold 472075-5028, tính đến ngày 26/8/2022 là 128.232.594 đồng (một trăm hai mươi tám triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Bà HQA phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính kể từ ngày 27/8/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

4. Về án phí:

Bà HQA chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.411.629 đồng (sáu triệu bốn trăm mười một nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.201.400 đồng (hai triệu hai trăm lẻ một nghìn bốn trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052883 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Vĩ Bửu